

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 29- 8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí, Bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày: 10/9/1995 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Hữu Đức (đã chết) và bà Đoàn Thị Rê, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột có 04 người, Mầu là con út trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/6/2022 bị UBND phường Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép.

Nhân thân: Ngày 25/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” đã được xóa án tích. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Đoàn Hữu D, sinh năm 1979; Địa chỉ: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1986; Địa chỉ: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 08/10/2022, tại đồi cát ven biển thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Công an thị xã B phát hiện Nguyễn Văn M và Phạm Văn Q (sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đang sử dụng 01 máy đào bánh lốp nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 37LA-0099 để múc cát từ đồi cát lên xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96, trên thùng xe ô tô đang chứa 5,586m³ cát. Các đối tượng không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản hợp pháp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Công an thị xã B đã tiến hành lập biên bản sự việc, xác định khối lượng cát khai thác trái phép, tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm có liên quan.

Ngày 08/11/2022, Trung tâm phân tích thí nghiệm Địa Chất giám định theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường có Kết luận giám định GD/48-2022, kết luận: 02 mẫu vật giám định lấy từ 5,586m³ cát do Nguyễn Văn M khai thác là khoáng sản, là cát thủy tinh. Ngày 15/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp tỉnh có kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG, kết luận: 5,586m³ cát thủy tinh có tổng trị giá 1.396.500 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- + 5,572m³ cát màu vàng (Đã giám định hết 0,014m³ cát);
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 8, số seri: EYEIYTS8XWN7SK4P, số Imei1: 862794052338295, số Imei2: 862794052338287;
- + 01 điện thoại di động OPPO A15S, số seri: USWGAY6S5LI7S807, số Imei1: 862562050311212, số Imei2: 862562050311204;
- + 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96, nhãn hiệu TMT, màu sơn: xanh, số máy: RRT11808DF1A011121, số khung: YC4E16020E37E3F01013;
- + 01 máy đào bánh lốp, biển kiểm soát 37LA-0099, nhãn hiệu HUYNDAI ROBEX 1300WM, loại bánh lốp, có gàu (gầu) múc loại 0,5m³, sơn màu vàng, số khung: EA0510482, số động cơ: D6BT2041988-C.

Cơ quan điều tra đã trả lại máy đào bánh lốp trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Hữu D.

Liên quan đến vụ án: Có Phạm Văn Q cùng bị cáo Nguyễn Văn M khai thác cát trái phép nhưng do chưa có tiền án, tiền sự về một trong các hành vi quy định tại Điều 227 Bộ luật hình sự và giá trị khoáng sản khai thác trái phép dưới 500.000.000 đồng nên hành vi của Phạm Văn Q không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã có Công văn và chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Phạm Văn Q.

Đối với ông Đoàn Hữu D, sinh năm 1979, trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình là chủ sở hữu của máy đào bánh lốp mà Nguyễn Văn M sử dụng khai thác cát trái phép. Quá trình điều tra xác định, vào ngày 20/08/2018, ông Đoàn Hữu D đã mua lại máy đào bánh lốp biển kiểm soát 37LA-0099 của anh

Bùi Thanh T, sinh năm 1985, trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Ngày 07/10/2022, ông Đoàn Hữu D đã cho Nguyễn Văn M mượn máy đào bánh lốp biển kiểm sát 37LA-0099 để về dọn dẹp vườn nhà nhưng sau khi lấy máy về thì M đã tự ý sử dụng máy đào bánh lốp trên thực hiện hành vi khai thác cát trái phép vào ngày 08/10/2022. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với ông Đoàn Hữu D.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P3 ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự 2015.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc mẹ già yếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12-18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Tòa án tỉnh Quảng Bình tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 5,572m³ cát màu vàng (Đã giám định hết 0,014m³ cát);

+ 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96, nhãn hiệu TMT, màu sơn: xanh, số máy: RRT11808DF1A011121, số khung: YC4E16020E37E3F01013 mang tên bị cáo Nguyễn Văn M.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M và anh Phạm Văn Q nộp 1.396.500 đồng giá trị số lượng cát theo định giá mà bị cáo đã khai thác.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 8, số seri: EYEIYTS8XWN7SK4P, số Imei1: 862794052338295, số Imei2: 862794052338287 vì không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại cho anh Phạm Văn Q: 01 điện thoại di động OPPO A15S, số seri: USWGAY6S5LI7S807, số Imei1: 862562050311212, số Imei2: 862562050311204 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Tiến D: Đề nghị được nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96 đã mua của Nguyễn Văn M. Việc bị cáo M lấy xe ô tô để khai thác cát trái phép anh không hề biết, chỉ biết M nói mượn xe ô tô để vật liệu xây dựng, san lấp ao hồ.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến của anh Nguyễn Tiến D: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96 là nguồn nguy hiểm cao độ nên khi muốn sử dụng phải có giấy phép và phải sang tên đổi chủ cho người mua theo quy

định của BLDS. Việc anh D trình bày đã mua lại xe của bị cáo M, có xác nhận của UBND phường Q nhưng cả hai chưa thực hiện hợp đồng mua bán, công chứng chứng thực và chưa sang tên đổi chủ, xe ô tô vẫn đứng tên bị cáo M, điều này cũng phù hợp với quá trình lấy lời khai ban đầu của bị cáo Mầu, Mầu khai xe ô tô thuộc quyền sở hữu của mình. Nên việc tịch thu xe ô tô hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật.

Không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Mầu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thời gian, địa điểm phạm tội, do đó có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn M đã từng bị UBND phường Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép vào ngày 01/6/2022. Mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng vào ngày 08/10/2022, Nguyễn Văn M tiếp tục điều khiển máy đào bánh lốp khai thác cát trái phép với khối lượng 5,586m³, có trị giá 1.396.500 đồng thì bị phát hiện xử lý. Hành vi của Nguyễn Văn M phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bản cáo trạng số 24/CTr-VKS-P3 ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Mặc dù bị cáo khai thác số lượng cát ít, giá trị nhỏ. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tài nguyên khoáng sản. Bị cáo biết rằng khoáng sản là tài sản quốc gia do Nhà nước thống nhất quản lý, muốn khai thác thì phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, nhưng vì lợi nhuận bị cáo đã tổ chức khai thác khoáng sản không giấy phép nên cần xử phạt nghiêm, tương ứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là lao động

chính trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Q; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Đoàn Hữu D 01 máy đào bánh lốp, biển kiểm soát 37LA-0099, nhãn hiệu HUYNDAI ROBEX 1300WM, loại bánh lốp, có gàu (gầu) mức loại 0,5m³, sơn màu vàng, số khung: EA0510482, số động cơ: D6BT2041988-C. Nên miễn xem xét.

- 5,572m³ cát màu vàng (Đã giám định hết 0,014m³ cát). Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu REALME 8, số seri: EYEIYTS8XWN7SK4P, số Imei1: 862794052338295, số Imei2: 862794052338287 vì không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Mậu.

- Đối với điện thoại di động OPPO A15S, số seri: USWGAY6S5LI7S807, số Imei1: 862562050311212, số Imei2: 862562050311204 vì không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh Phạm Văn Q.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96, nhãn hiệu TMT, màu sơn: xanh, số máy: RRT11808DF1A011121, số khung: YC4E16020E37E3F01013 mang tên bị cáo Nguyễn Văn M, nhưng theo trình bày bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Tiến D vào ngày 06/9/2022. Tuy nhiên, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, xe ô tô vẫn mang tên Nguyễn Văn M nên M vẫn là chủ sở hữu xe ô tô. Bị cáo đã dùng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà đối với xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96, nhãn hiệu TMT, màu sơn: xanh, số máy: RRT11808DF1A011121, số khung: YC4E16020E37E3F01013 sau khi bán phát mại.

- Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo Nguyễn Văn M và anh Phạm Văn Q nộp 1.396.500 đồng theo định giá số cát các bị cáo đã khai thác. Thấy rằng đã tịch thu sung quỹ Nhà nước 5,572m³ cát màu vàng mà bị cáo đã khai thác nên không phải buộc bị cáo và anh Q nộp số tiền đó.

Tất cả số vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận ngày 21/4/2023.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

+ 5,572m³ cát màu vàng (Đã giám định hết 0,014m³ cát).

+ 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C-146.96, nhãn hiệu TMT, màu sơn: xanh, số máy: RRT11808DF1A011121, số khung: YC4E16020E37E3F01013 mang tên bị cáo Nguyễn Văn M sau khi bán phát mại.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 8, số seri: EYEIYTS8XWN7SK4P, số Imei1: 862794052338295, số Imei2: 862794052338287;

- *Trả lại cho anh Phạm Văn Q:* 01 điện thoại di động OPPO A15S, số seri: USWGAY6S5LI7S807, số Imei1: 862562050311212, số Imei2: 862562050311204.

Tất cả số vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thị hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận ngày 21/4/2023.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn M, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2023).

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB (PC06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu

